TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Huệ

Bà Đoàn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chiên, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà*:** Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 20/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 20/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/HSST-QĐ ngày 30/11/2023 đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh năm 1998; nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1976 và con bà Phạm Thị H1, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn E, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Vi Văn C sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Huỳnh Ngọc A - có mặt. Chị Nguyễn Tâm Yến N, chị Trịnh Nguyễn Thảo T, anh Cháu Trung Q, anh Phan Văn B - có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 23/08/2023, sau khi uống rượu xong, Phan Văn L điều khiển xe môtô biển kiểm soát (BKS) 48H1-319.15 của Huỳnh Ngọc A (sinh năm 2001, trú tại thôn A, xã Q, huyện Đ, là bạn của L) chở Phan Văn B (sinh năm 1999, trú tại thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình) đến khu vực ngã ba B, thuộc xã Q, huyện Đ rủ Huỳnh Ngọc A đi chơi. Tại đây, L và B gặp A, Nguyễn Tâm Yến N (sinh năm 2001 và Trịnh Nguyễn Thảo T, sinh năm 2001, cùng trú tại thôn A, xã Q, huyện Đ), nên L rủ A, N, T cùng đi hát Karaoke thì tất cả đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe môtô BKS 48H1-319.15 chở Anh và T, còn N điều khiển xe môtô BKS 48H1-015.99 của T chở B cùng đến quán K1, ở thôn E, xã Q, huyện Đ để thuê phòng hát. Trước khi đi, L gọi điện thoại cho Nguyễn Thành L1 (sinh năm 1996, trú tại thôn E, xã Q, huyện Đ) là người quản lý quán karaoke Thạch T1 để đặt phòng trước. Trên đường đi, cả nhóm gặp Cháu Trung Q (sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã Q, huyện Đ) đang điều khiển xe môtô BKS 62T1 -151.98 đi trên đường, nên L rủ Q cùng đi hát karaoke thì Q đồng ý. Khi đến quán karaoke Thạch T1, L thuê phòng hát "BAY 1" để hát. Hát được khoảng 15 phút, thì L đi ra ngoài phòng uống nước của quán và gặp một nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch). Lúc này, L nhận ra nam thanh niên này là em của K (không xác định được nhân thân, lai lịch). Do trước đây K đã từng hứa cho L ma túy để sử dụng, nên L mượn điện thoại di động của nam thanh niên trên gọi cho K hỏi về việc K hứa cho L ma túy trước đó. Qua nói chuyện, K đồng ý cho L ma túy và đi đến quán K1 để đưa ma túy cho L. Khoảng 05 phút sau, K đến trước quán K1 và ném gói ma túy được gói trong mẩu giấy vệ sinh tại mép đường Quốc lộ 14, thì L đi đến nhặt và mang vào phòng hát "BAY 1". Tại đây, L mở gói giấy ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 gói ma túy dạng "khay" và 02 viên ma túy dạng thuốc lắc. Sau đó L để số ma túy trên xuống mặt bàn của phòng hát, rồi đi ra ngoài. Lúc này B nhìn thấy số ma túy trên, cho rằng L để lên bàn cho cả nhóm cùng sử dụng, nên B dùng điện thoại di động của B chụp hình ảnh hai viên ma túy dạng thuốc lắc trên, rồi nhắn tin gửi hình ảnh cho người bạn ở tỉnh Quảng Bình. Sau đó B lấy lon nước ngọt, nhãn hiệu Pepsi rót ra ly thủy tinh, rồi lấy hai viên ma túy dạng thuốc lắc bỏ vào ly nước ngọt, chờ cho tan hết rồi uống một hớp và để xuống bàn. Do uống nhiều rượu, bia nên B thấy mệt và chống mặt nên đi ra ngoài, còn A, T, N, Q và L thay nhau uống hết phần nước ngọt Pepsi có hòa tan 02 viên ma túy dạng thuốc lắc trên. Sau đó, L nhìn thấy trên mặt bàn kính có 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt đĩa sứ có 01 đoạn ống hút được quấn lại từ tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng và được cố định bằng ba đoạn của đầu lọc thuốc lá điếu (tờ tiền trên chưa xác định được ai chuẩn bị, từ khi nào còn chiếc đĩa sứ là của quán mang vào để đựng trái cây) và 01 thẻ nhựa cứng màu đỏ - trắng (loại gắn thẻ sim) do L mượn của Vi Văn C (là nhân viên phục vụ của quán K1), nên L lấy

"khay" ma túy ra đổ hết trên bề mặt đĩa sứ, rồi dùng thẻ nhựa kẻ thành nhiều đường "khay" nhỏ rồi dùng mũi hít một đường "khay" ở trên bề mặt đĩa sứ, hít xong L để đĩa sứ xuống bàn thì B, T, N, A và Q thay nhau sử dụng và mở nhạc sôi động nhảy cùng với nhau trong phòng hát. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Văn L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 23/8/2023 của Công an huyện Đ xác định Phan Văn L, Phan Văn B, Cháu T, Nguyễn Tâm Yến N, Trịnh Nguyễn Thảo T và Huỳnh Ngọc A dương tính với chất ma túy là Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số: 323/KL-KTHS ngày 29/08/2023, Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng,đường kính 24,5cm, được niêm phong trong hộp giấy có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng mẫu là 0,2807gam; - Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính trên 01 (một) thẻ nhựa cứng màuđỏ - trắng, một mặt có chữ và số "4G", một mặt có dòng chữ "VIETTEL" đượcniêm phong trong hộp giấy có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng mẫu là 0,0028gam;

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quấn tròn theo chiều dài tờ tiền thành dạng ống hút và được cố định bằng ba đoạn giấy bọc đầu lọc điếu thuốc lá được niêm phong trong hộp giấy có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng mẫu là 0,0012gam;

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính 01 gói Zipper chỉ đỏ (góinilon trong suốt, phần miệng gói có khóa bấm nhựa màu trắng, phía trên khóabấm có đường kẻ ngang màu đỏ, kích thước (3,9x4) cm, được niêm phong trongmột bì thư có ghi "Mẫu Vật 01" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; có khốilượng mẫu là 0,0101gam;

H2 lại đối tượng giám định có tổng khối lượng mẫu là 0,2531 gam chất ma túy là Ketamine.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS-ĐL ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phan Văn L tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2531 gam chất ma túy là Ketamine (hoàn lại sau giám định được niêm phong); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 gói gói Zipper chỉ đỏ; 01 ly thủy tinh; 03 đầu lọc thuốc lá điếu là vật chứng và công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng được làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với 02 viên ma túy dạng thuốc lắc, quá trình điều tra xác định khi Phan Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Phan Văn L cùng Phan Văn B, Cháu T, Nguyễn Tâm Yến N, Trịnh Nguyễn Thảo T và Huỳnh Ngọc A đã sử dụng hết, không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L1, anh Vi Văn C và những người làm chứng chị Huỳnh Ngọc A, chị Nguyễn Tâm Yến N, chị Trịnh Nguyễn Thảo T, anh Cháu Trung Q, anh Phan Văn B nhưng chị A có mặt, anh L1, anh C, chị N, chị T, anh Q, anh B vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phan Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 23/08/2023, Phan

Văn L điều khiển xe môtô BKS 48H1-319.15 của Huỳnh Ngọc A chở Phan Văn B, L rủ Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Tâm Yến N, Trịnh Nguyễn Thảo T, Cháu T cùng đi hát Karaoke thì tất cả đồng ý. L thuê phòng hát "BAY 1" quán K1, ở thôn E, xã Q, huyện Đ để hát. Hát được khoảng 15 phút, thì L đi ra ngoài và gặp một nam thanh niên cho L ma túy để sử dụng, L mang vào phòng hát. Tại đây, L lấy 01 gói ma túy dạng "khay" và 02 viên ma túy dạng thuốc lắc ra cho mọi người trong phòng cùng sử dụng. B lấy hai viên ma túy dạng thuốc lắc bỏ vào ly nước ngọt rồi uống một hớp và để xuống bàn cho mọi người sử dụng. Anh, T, N, Q và L thay nhau uống hết phần nước ngọt Pepsi có hòa tan 02 viên ma túy dạng thuốc lắc trên. L lấy "khay" ma túy ra đổ hết trên bề mặt đĩa sứ, rồi dùng thẻ nhựa kẻ thành nhiều đường "khay" nhỏ rồi dùng mũi hít một đường "khay" ở trên bề mặt đĩa sứ, hít xong L để đĩa sứ xuống bàn thì B, T, N, A và Q thay nhau sử dụng. Sau đó, hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Văn L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 23/8/2023 của Công an huyện Đ xác định Phan Văn L, Phan Văn B, Cháu T, Nguyễn Tâm Yến N, Trịnh Nguyễn Thảo T và Huỳnh Ngọc A dương tính với chất ma túy là Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số: 323/KL-KTHS ngày 29/08/2023, Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng,đường kính 24,5cm, được niêm phong trong hộp giấy có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng mẫu là 0,2807gam; - Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính trên 01 (một) thẻ nhựa cứng màuđỏ - trắng, một mặt có chữ và số "4G", một mặt có dòng chữ "VIETTEL" đượcniêm phong trong hộp giấy có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng mẫu là 0,0028gam;

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quấn tròn theo chiều dài tờ tiền thành dạng ống hút và được cố định bằng ba đoạn giấy bọc đầu lọc điếu thuốc lá được niêm phong trong hộp giấy có ghi "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng mẫu là 0,0012gam;

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính 01 gói Zipper chỉ đỏ (góinilon trong suốt, phần miệng gói có khóa bấm nhựa màu trắng, phía trên khóabấm có đường kẻ ngang màu đỏ, kích thước (3,9x4) cm, được niêm phong trongmột bì thư có ghi "Mẫu Vật 01" gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; có khốilượng mẫu là 0,0101gam;

H2 lại đối tượng giám định có tổng khối lượng mẫu là 0,2531 gam chất ma túy là Ketamine.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phan Văn L phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:
"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm".

...

b) Đối với hai người trở lên;

...

[3] Xét hành vi của bị cáo Phan Văn L là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hệ lụy hành vi phạm tội của bị cáo có thể gây ra những tác động tiêu cực cho xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và chính người thân của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Phan Văn L là người chủ động, khởi xướng chuẩn bị ma túy, thuê phòng tại quán K1 và rủ Huỳnh Ngọc A, Phan Văn B, Nguyễn Tâm Yến N, Trịnh Thị Thảo T2, Cháu T cùng sử dụng ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời haïn ñoái vôùi bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phan Văn L hiện tại không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[8] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2531 gam chất ma túy là Ketamine (hoàn lại sau giám định được niêm phong); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 gói gói Zipper chỉ đỏ;

01 ly thủy tinh; 03 đầu lọc thuốc lá điếu là vật chứng và công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng được làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Đối với 02 viên ma túy dạng thuốc lắc, quá trình điều tra xác định khi Phan Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Phan Văn L cùng Phan Văn B, Cháu T, Nguyễn Tâm Yến N, Trịnh Nguyễn Thảo T và Huỳnh Ngọc A đã sử dụng hết, không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[9] Quá trình điều tra Phan Văn L khai nhận có sử dụng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng tạo thành ống hút làm công cụ cho hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tuy nhiên L không thừa nhận có chuẩn bị tờ tiền trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được ai là người chuẩn bị công cụ trên, nên không có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với với đối tượng tên K có hành vi cho Phan Văn L chất ma túy để sử dụng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thành L1 là người quản lý quán karaoke Thạch T1, quá trình điều tra Phan Văn L khai nhận trước khi thuê phòng hát karaoke, L có hỏi L1 "có nhảy được không" (tức là có sử dụng ma túy tại phòng hát được không) thì L1 đồng ý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ xác định L1 cho phép L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát; ngoài ra L1 khẳng định không biết Phan Văn L có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán. Do đó không xem xét xử lý đối với Nguyễn Thành L1 về hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" hoặc "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên Nguyễn Thành L1 đã để xảy ra việc Phan Văn L "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tại cơ sở kinh doanh của mình quản lý mà không biết. Hiện Công an huyện Đ đã ban hành Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thành L1 theo thẩm quyền.

Đối với Vi Văn C là nhân viên phục vụ tại quán karaoke Thạch T1 có hành vi cho Phan Văn L mượn 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa nhưng không biết L mượn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó không xem xét xử lý đối với Vi Văn C.

Đối với Phan Văn B, Cháu Trung Q, Nguyễn Tâm Yến N, Huỳnh Ngọc A và Trịnh Nguyễn Thảo T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại quán K1. Quá trình điều tra xác định B, Quyền, N, A và T không có các hành vi góp tiền mua ma túy hoặc lợi ích vật chất khác cùng L và không có hành vi chuẩn bị, sửa soạn, chế tạo công cụ sử dụng chất ma túy, do đó không xem xét xử lý. Hiện Công an huyện Đ đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn B, Cháu T, Nguyễn Tâm Yến N, Huỳnh Ngọc A và Trịnh Nguyễn Thảo T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn L là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn.

[11] Về án phí: Bị cáo Phan Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/8/2023.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2531 gam chất ma túy là Ketamine (hoàn lại sau giám định được niêm phong); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 gói gói Zipper chỉ đỏ; 01 ly thủy tinh; 03 đầu lọc thuốc lá điếu là vật chứng và công cụ dùng vào việc phạm tội (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông*).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng được làm công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Đối với 02 viên ma túy dạng thuốc lắc, quá trình điều tra xác định khi Phan Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Phan Văn L cùng Phan Văn B, Cháu T, Nguyễn Tâm Yến N, Trịnh Nguyễn Thảo T và Huỳnh Ngọc A đã sử dụng hết, không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong

hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy